

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CÁI BÈ  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2020/HS-ST

Ngày: 25/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Vũ

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Huỳnh Văn Dũng

Ông Nguyễn Phước Tường

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Minh Tân - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 57/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

**Trần Ngọc C**, sinh năm: 1983 tại Tiền Giang. Nơi cư trú: số 530B, tổ A, khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc G (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L và 01 người con sinh năm: 2005; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: từ nhỏ sống chung gia đình tại khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang, học đến lớp 6 nghỉ học ở nhà làm thuê. Đến ngày 06/3/2020 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy; bị bắt tạm giữ ngày 06/3/2020, chuyển tạm giam ngày 15/3/2020 đến nay. (Bị cáo có mặt).

*Người làm chứng:*

1. Ông Lê Kim P sinh năm: 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

2. Anh Cao Minh Đ sinh năm: 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 06 tháng 3 năm 2020, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện D, tỉnh Tiền Giang phối hợp với Công an thị trấn C tuần tra phát hiện bị cáo C điều khiển xe mô tô biển số 63H6 - 1684

vào quán nước biển hiệu Hoa K ở khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang của ông Lê Kim P có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại túi quần jean phía trước bên trái có một gói thuốc hiệu Jet bên trong có 03 điều thuốc và 04 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trong suốt, theo lời trình bày của bị cáo là ma túy đá nên Cơ quan điều tra Công an huyện D tiến hành tạm giữ bị cáo cùng toàn bộ tang vật có liên quan.

Tang vật thu giữ gồm:

- Thu tại túi quần jean bên trái phía trước của bị cáo 01 gói thuốc Jet bên trong có 03 điều thuốc và 04 gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể trong suốt. Gói thuốc Jet và 04 gói nylon được niêm phong bằng bao thư có chữ ký của bị cáo, ông Lê Kim P, anh Cao Minh Đ, ông Hồ Văn L, đóng dấu tròn đỏ ghi nội dung Công an thị trấn C, Công an huyện D, Tiền Giang ký hiệu (1);

- Thu tại túi quần jean bên trái phía trước của bị cáo 01 điện thoại di động Iphone 6 plus màu vàng gold và 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ không kiểm tra máy bên trong, tất cả được niêm phong trong bao thư có chữ ký của bị cáo ký hiệu (2);

- Thu tại túi quần jean bên phải phía trước của bị cáo 01 hộp giấy màu đen bên trong có 01 cây kéo bằng kim loại, 01 cây vít màu xanh, 01 cái nỏ bằng thủy tinh, 04 hộp quẹt ga đã qua sử dụng, 01 nắp chai nước màu trắng có khoét 02 lỗ nhỏ, 04 đoạn ống nhựa loại ống hút, 01 gói nylon hàn kín một đầu.

- Thu tại túi quần bên phải phía sau 01 bốp da màu đen;

- 01 xe mô tô biển số 63H6 - 1684.

Theo kết luận giám định số 93/KLGD-PC09 ngày 09/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: mẫu tinh thể trong suốt bên trong 04 gói nylon được niêm phong trong bao thư (ký hiệu 1) gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4123 gam, loại Methamphetamine.

Sau giám định hoàn lại mẫu tinh thể có khối lượng 0,3621 gam, kèm theo vỏ bao gói. Mẫu tinh thể và vỏ bao gói được để trong phong bì niêm phong số 93/1.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKS ngày 26/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện D, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Trần Ngọc C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố bị cáo Trần Ngọc C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo C từ 15 đến 18 tháng tù. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc C đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là khoảng 14 giờ ngày 06 tháng 3 năm 2020 tại quán Hoa K thuộc

khu B, thị trấn C, huyện D, tỉnh Tiền Giang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng theo kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Long là 0,4123 gam, loại Methamphetamine.

[2] Lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, bản kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để kết luận hành vi phạm tội của bị cáo C đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là ảnh hưởng đến sức khỏe của mình và có thể dẫn đến hành vi phạm tội khác nhưng bị cáo vẫn bất chấp, không sợ bị phát hiện. Do đó, cần phải có một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho những ai đang có tư tưởng phạm tội như bị cáo.

[4] Tuy nhiên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo do bị cáo thành khẩn khai báo và nhận tội, có thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bản thân bị cáo C là đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng. Do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6] Về nguồn gốc số Methamphetamine: Tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa không xác định được họ và địa chỉ cụ thể của đối tượng tên S đã bán ma túy cho bị cáo tàng trữ để sử dụng, Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, truy tìm S khi có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

[7] Đối với ông Lê Kim P là chủ quán nước biển hiệu Hoa K không biết bị cáo C tàng trữ trái phép chất ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy trong quán nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

[8] Về vật chứng của vụ án gồm:

- Ma túy loại Methamphetamine chứa 0,3621 gam trong bì thư niêm phong có ký hiệu số 93/1 ngày 09/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long có chữ ký Nguyễn Đức T, Trần Thị Thanh U và vỏ bao gói. Xét thấy, đây là chất cấm tàng trữ nên tịch thu tiêu hủy

- 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng gold, 01 bóp da màu đen là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo;

- 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ là điện thoại bị cáo dùng để liên lạc mua ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

- 03 điều thuốc lá hiệu Jet, 01 hộp giấy màu đen, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 cây vít màu xanh, 01 cái nỏ bằng thủy tinh, 04 hột quẹt ga đã qua sử

dụng, 01 nắp chai nước màu trắng có khoét 02 lỗ nhỏ, 04 đoạn ống nhựa loại ống hút, 01 gói nylon hàn kín một đầu. Là những vật dụng dùng để tàng trữ, sử dụng ma túy và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 63H6 - 1684 là xe của bà Nguyễn Thị T bị cáo mượn đi mua ma túy bà T không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà T là phù hợp.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo C phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Trần Ngọc C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc C 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 06 tháng 3 năm 2020.

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1 Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bì thư niêm phong có ký hiệu số 93/1 ngày 09/3/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long có chữ ký Nguyễn Đức T, Trần Thị Thanh U bên trong có một gói nylon màu trắng dán kín chứa 0,3621 gam là ma túy loại Methamphetamine và vỏ bao gói.

- 03 điều thuốc lá hiệu Jet, 01 hộp giấy màu đen, 01 cây kéo bằng kim loại, 01 cây vít màu xanh, 01 cái nỏ bằng thủy tinh, 04 hột quet ga đã qua sử dụng, 01 nắp chai nước màu trắng có khoét 02 lỗ nhỏ, 04 đoạn ống nhựa loại ống hút, 01 gói nylon hàn kín một đầu.

2.2 Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động Nokia màu đỏ hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè đang tạm giữ.

2.3 Trả lại cho bị cáo C: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng gold, 01 bóp da màu đen hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện D, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ.

3. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm

2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Trần Ngọc C phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Ngọc C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***

- Bị cáo Trần Ngọc C;
- VKS nhân dân huyện D;
- Cơ quan điều tra Công an huyện D;
- Nhà tạm giữ Công an huyện D;
- Chi cục THA dân sự huyện D;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Nguyễn Thanh Vũ**



